UỶ BAN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 179 /UBND-NV	*Long Biên, ngày 07 tháng 02 năm 2025*

V/v rà soát, lập danh sách công chức, viên chức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ năm 2025

HỎA TỐC

Kính gửi:
- Văn phòng HĐND và UBND quận;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND quận;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND quận;
- UBND các phường thuộc quận.

Thực hiện Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Luật Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 28/5/2021 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3976/UBND-SNV ngày 23/11/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc nghiêm túc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ;

Để có cơ sở xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường, trường học thuộc UBND quận; UBND quận đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các phường thực hiện rà soát, lập danh sách công chức, viên chức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ năm 2025 cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

- Đơn vị có 02 công chức thuộc đối tượng chuyển đổi thì chuyển đổi người có thời gian công tác nhiều hơn trước; nếu 01 trong 02 công chức đang trong thời kỳ nghỉ chế độ thai sản, nghỉ ốm dài ngày hoặc vì lý do đặc biệt khác thì tạm thời chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức còn lại.

- Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thì việc chuyển đổi do Chủ tịch UBND quận quyết định chuyển đổi chung giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND quận quyết định thời điểm thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác giữa các cơ quan, đơn vị thuộc UBND quận mà không phụ thuộc vào Kế hoạch của UBND quận.

2. Đối tượng rà soát

2.1. Đối tượng chung

Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý hiện đang làm việc tại các vị trí công tác thuộc các lĩnh vực trong danh mục định kỳ phải chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

- Công chức đang làm việc tại các phòng, ban, đơn vị hành chính.

- Công chức phường.

- Viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả khối trường học)

2.2. Đối tượng cụ thể

a. Đối tượng chuyển đổi vị trí công tác giữa các đơn vị:

- Công chức, viên chức Kế toán làm việc tại các phòng ban, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND quận.

- Công chức Địa chính - Xây dựng; Công chức Tài chính - Kế toán làm việc tại UBND các phường.

b. Đối tượng chuyển đổi vị trí công tác trong nội bộ đơn vị

Các chức danh công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ phải chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ và không thuộc điểm a, tiểu mục 2.2, mục 2, văn bản này.

3. Đối tượng không thực hiện, chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác

3.1. Đối tượng không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Công chức, viên chức có thời gian công tác ***còn lại dưới 18 tháng*** trước khi đủ tuổi nghỉ hưu, không thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác.

3.2. Đối tượng chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại điều 38 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ

1. Người đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.

2. Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

3. Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái.

4. Phụ nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

4. Thời hạn phải chuyển đổi vị trí công tác

Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc đối tượng phải chuyển đổi có thời gian thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị từ đủ *02 năm (24 tháng) đến 05 năm (60 tháng)*, gắn với kết quả nhận diện đối với công chức theo Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 và Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 14/8/2023 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội về "*Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội*"; Kế hoạch số 190-KH/QU ngày 06/10/2023 của Ban Thường vụ Quận ủy Long Biên thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị quận Long Biên.

5. Quy trình thực hiện

Bước 1: Cấp ủy đảng, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện các nội dung:

Triển khai, quán triệt tới CBCCVC trong đơn vị các văn bản: Công văn rà soát, lập danh sách đối tượng thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tại các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường thuộc Quận Long Biên năm 2025; Luật Phòng chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi; đối tượng thuộc diện chuyển đổi nội bộ, chuyển đổi giữa các đơn vị.

Bước 2: Các cơ quan, đơn vị rà soát thực trạng, lập danh sách đối tượng thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo các biểu mẫu sau:

- Phụ lục 1: Danh sách công chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2025 - Khối phường

- Phụ lục 2: Danh sách viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2025 - Khối trường học

Danh sách gửi về UBND quận (qua phòng Nội vụ) **trước ngày 15/02/2025** (đồng thời gửi file exel vào địa chỉ email: nguyenthilandung_longbien@hanoi.gov.vn).

Bước 3: Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với CCVC năm 2025

Phòng Nội vụ tổng hợp các trường hợp phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2025, báo cáo lãnh đạo UBND quận, tham mưu xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc các phòng, ban, đơn

vị, UBND các phường, trường học thuộc UBND quận theo Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ năm 2025.

UBND quận đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo đúng yêu cầu và tiến độ. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về UBND quận (qua phòng Nội vụ quận) để tổng hợp, báo cáo và xem xét giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, NV. (06)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hà